

MỤC LỤC



Chương 1: Môi trường kinh doanh tại Costa Rica

Tổng quan thị trường

Mặc dù được người Tây Ban Nha khám phá vào đầu thế kỷ 16, nhưng những nỗ lực ban đầu nhằm xâm chiếm Costa Rica đã không thành công do sự kết hợp của nhiều yếu tố, bao gồm bệnh tật từ đầm lầy có muỗi, nhiệt độ khắc nghiệt, sự phản kháng của người dân bản địa và các cuộc tấn công của cướp biển. Mãi đến năm 1563, khu định cư lâu dài Cartago mới được thành lập ở vùng cao nguyên trung tâm màu mỡ, mát mẻ hơn. Khu vực này vẫn là thuộc địa trong khoảng hai thế kỷ rưỡi. Năm 1821, Costa Rica trở thành một trong nhiều tỉnh Trung Mỹ cùng tuyên bố độc lập khỏi Tây Ban Nha. Hai năm sau, nó gia nhập Các tỉnh thống nhất của Trung Mỹ, nhưng liên đoàn này tan rã vào năm 1838, lúc đó Costa Rica tuyên bố chủ quyền và độc lập của mình. Kể từ cuối thế kỷ 19, chỉ có hai giai đoạn bạo lực ngắn ngủi đã làm hỏng sự phát triển dân chủ của đất nước. Vào ngày 1 tháng 12 năm 1948, Costa Rica giải tán lực lượng vũ trang của mình. Mặc dù vẫn duy trì một ngành nông nghiệp rộng lớn, Costa Rica đã mở rộng nền kinh tế sang các ngành công nghệ và du lịch mạnh mẽ. Mức sống tương đối cao. Quyền sở hữu đất đai rất phổ biến.

Nền kinh tế có thu nhập trung bình cao dựa trên thương mại; đi đầu trong nền kinh tế xanh, đã đảo ngược tình trạng phá rừng; đầu tư vào cơ sở hạ tầng nền kinh tế xanh; giảm nghèo cho đến khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19

Nguyên thủ quốc gia: Tổng thống Rodrigo CHAVES Robles (kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2022); Phó Chủ tịch thứ nhất Stephan BRUNNER Neibig (kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2022); Phó Chủ tịch thứ hai Mary Denisse MUNIVE Angermuller (kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2022); lưu ý - tổng thống vừa là nguyên thủ quốc gia vừa là người đứng đầu chính phủ người đứng đầu chính phủ: Tổng thống Rodrigo CHAVES Robles (kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2022); Phó Chủ tịch thứ nhất Stephan BRUNNER Neibig (kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2022); Phó Chủ tịch thứ hai Mary Denisse MUNIVE Angermuller (kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2022)

Tên đầy đủ: Costa Rica (Phiên âm: Cô-xta Ri-ca), tên chính thức **Cộng hòa Costa Rica** (Tiếng Tây Ban Nha: *República de Costa Rica*,

Đơn vị tiền tệ: colon (Costa Rica colon - CRC)

Quốc khánh: 15/9

Thủ đô: San Jose.

Vị trí địa lý: một quốc gia tại Trung Mỹ, giáp với Nicaragua ở mặt Bắc, Panama ở phía Nam và Đông Nam, Thái Bình Dương ở phía Tây và Nam, biển Caribe ở phía Đông.

Tọa độ địa lý: 10 00 N, 84 00 W

Diện tích: Tổng diện tích là 51.000 km², trong đó đất liền 51.060 km², mặt nước 40 km²

Địa hình: đồng bằng ven biển bị ngăn cách bởi những ngọn núi gồ ghề bao gồm hơn 100 nón núi lửa, trong đó một số là núi lửa đang hoạt động lớn

Đường biên giới: 661 km; trong đó Nicaragua 313 km; Panama 348 km

Đường bờ biển: 1.290 km

Khí hậu: nhiệt đới và cận nhiệt đới; mùa khô (tháng 12 đến tháng 4); mùa mưa (tháng 5 đến tháng 11); mát hơn ở vùng cao

Tài nguyên thiên nhiên: năng lượng hidro

Sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp: 37,1 % (đất canh tác:4,9%, cây trồng lâu năm :6,7%, đồng cỏ cố định 25,5%)
- Rừng: 51,5%
- Đất khác: 11,4% (2018)

Các nhóm dân tộc: Người da trắng hoặc Mestizo 83,6%, Mulatoo 6,7%, người bản địa 2,4%, người da đen hoặc gốc Phi 1,1%, 1,1% khác, không tôn giáo 2,9%; không xác định 2,2% (Ước năm 2011)

Ngôn ngữ: Tây ban nha (chính thức), tiếng Anh

Tôn giáo: Công giáo La Mã 47,5%, Tin lành và Ngũ tuần 19,8%, Nhân chứng Giê-hô-va 1,4%, tin lành khác 1,2%, khác 3,1%, không tôn giáo 27% (Ước tính 2021)

Dân số: 5.256.612 người (ước tính năm 2023), đứng thứ 124 trên thế giới.

Tỉ lệ sinh: 14,03 trẻ/1.000 dân số (ước 2023)

Cấu trúc tuổi (theo ước tính năm 2023):

- 0-14 tuổi: 21,49% (nam 577.782/ nữ 552.041)
- 15-64 tuổi: 68,59% (nam 1.813.827/ nữ 1.791.510)
- 65 tuổi trở lên: 9,92% (nam 238.971/ nữ 282.481) (ước tính năm 2023)

Tỉ lệ tuổi trung bình

- Tổng: 32,6 năm
- Nam: 32,1 năm
- Nữ: 33,1 năm (ước tính năm 2020)

Tỷ lệ tăng dân số: 0,98% (ước tính năm 2023)

GDP (tương đồng sức mua): 109,26 tỉ USD (ước 2021) so với ước 101.562 tỉ USD năm 2020 và 105,85 tỉ USD năm 2019.

GDP – đầu người (PPP): 21.200 USD (ước năm 2021); 19.800 USD (ước năm 2020); 20.800 USD (ước năm 2019)

Sản phẩm nông nghiệp: mía, dứa, chuối, sữa, cọ dầu, trái cây, cam, dứa hấu, sắn, gạo.

Công nghiệp: thiết bị y tế, chế biến thực phẩm, dệt may, vật liệu xây dựng, phân bón, sản phẩm nhựa.

Xuất khẩu: (ước tính năm 2021) 23,761 tỉ USD so với 19,996 tỉ USD trong năm 2020, và 22,733 tỉ năm 2019.

Mặt hàng xuất khẩu: dụng cụ y tế, chuối, dứa, dụng cụ chỉnh hình, chế biến thực phẩm (năm 2021)

Đối tác xuất khẩu (ước tính năm 2019): Mỹ 38%, Hà Lan 6%, Bỉ 5%, Guatamala 5%, Panama 5%

Nhập khẩu: 22,298 tỉ USD (ước tính năm 2021) so với 17,701 tỉ USD trong năm 2020, và 20,314 tỉ USD năm 2019.

Mặt hàng nhập khẩu: xăng dầu, thiết bị phát sóng, ô tô, dụng cụ y tế, thuốc đóng gói (2019)

Đối tác nhập khẩu (số liệu ước tính năm 2019): Mỹ 41 %, Trung Quốc 13%, Mexico 7%.

Tỉ giá hối đoái (CRC/USD): 620,785 (ước tính năm 2021)

Chương 2: Môi trường kinh tế - chính trị

Vai trò chính phủ trong nền kinh tế: những thành quả ấn tượng

Rodrigo Chaves Robles được bầu làm Tổng thống thứ 49 của Costa Rica vào tháng 4/2022. Trong chiến dịch bầu cử thành công của mình, ông đã tuyên bố rằng Costa Rica muốn gia nhập với Mexico, Colombia, Chile và Peru trong khối kinh tế Liên minh Thái Bình Dương. Mặc dù với số dân chỉ khoảng 5 triệu người, Costa Rica đã là một quốc gia có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

Là một trong những điểm sáng ở châu Mỹ, Costa Rica - một quốc gia trung lập về chính trị, cởi mở về kinh tế luôn chia sẻ các giá trị với những nước khác như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Cộng hòa Dominica và Panama. Costa Rica luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo các cam kết quốc tế của mình, và là một quốc gia “hào phóng” trong việc chung tay đối phó với các thảm họa của con người.

Costa Rica cũng có truyền thống thực hiện tuyệt đối các cam kết bảo vệ môi trường tự nhiên của mình. Costa Rica là đất nước nhiệt đới duy nhất đã đảo ngược được tình trạng phá rừng. Từng được xếp vào danh sách những nước có tỷ lệ phá rừng cao nhất thế giới trong những năm 1980, đến nay Costa Rica đã trở thành một quốc gia thu hút khách du lịch sinh thái hàng đầu thế giới nhờ việc nâng tỉ lệ diện tích đất được bao phủ bởi rừng từ 24% lên 60%. Đây cũng là quốc gia duy nhất cấm tuyệt đối mọi hình thức bẫy và săn bắn động vật. “Không có quốc gia nào hoàn hảo, nhưng chúng tôi đang cố gắng hết sức để có thể ‘chạm vào sự hoàn hảo’ đó”, ông Rodrigo Chaves Robles cho biết.

Dưới sự điều hành của Chính phủ Tổng thống Rodrigo, Costa Rica đã trở lại vũ đài thế giới với năng lượng và nhiệt tình mới của mình. Đất nước này đã tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) và đang nỗ lực để đạt được nhiều hiệp định hơn.

“Vào tháng 12/2022, chúng tôi đã ký kết thành công FTA song phương với Ecuador và tôi rất lạc quan về tư cách thành viên của Costa Rica trong Liên minh Thái Bình Dương. Chúng tôi cũng đã nộp đơn xin tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương”, Tổng thống Rodrigo Chaves Robles cho biết.

Phòng Công nghiệp và Thương mại của Costa Rica đã xác định được 155 nút thắt cần tháo gỡ và đang triển khai một chương trình để loại bỏ tất cả những nút thắt đó trong vòng 6 tháng. Chương trình này mặc dù mới được khởi động, nhưng đã có những kết quả rất khả quan như giảm 30% giá điện. Một phần khác trong cải cách cơ cấu của Costa Rica là đã thực



hiện được việc phá bỏ độc quyền trong sản xuất lúa gạo, y học và công nghiệp dược phẩm, cũng như đang tái đầu tư vào việc cải thiện cơ sở hạ tầng của mình.

Về khoa học công nghệ, Costa Rica đã phát hành tần số viễn thông 5G để đưa nước này trở thành một trong những quốc gia đầu tiên ở châu Mỹ Latinh có mạng 5G được triển khai một cách toàn diện. Nhìn chung, chính phủ Costa Rica đang nỗ lực rất nhiều để tăng cường khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp và của từng người dân.

Nền kinh tế của Costa Rica đã đạt được những thành quả ấn tượng trong một thập kỷ qua. Mức tăng trưởng GDP của Costa Rica đạt hơn 3% vào năm 2022 và được dự báo con số này năm nay sẽ là 2,6% (theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD)). Với điều kiện thế giới vẫn ổn định, năm 2023 sẽ là một năm rất tốt cho Costa Rica và các nhà đầu tư ở Costa Rica, OECD nhận định.

Thực thi triệt để nền kinh tế “xanh”

Costa Rica đang dần hoàn thành mục tiêu năm thứ 5 liên tiếp sản xuất 98% điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo. Những lợi ích to lớn và lâu dài từ việc phát triển kinh tế dựa trên các nguồn lực “xanh”, giúp Costa Rica tiếp tục là hình mẫu phát triển lý tưởng, trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những thách thức cấp bách về môi trường.

Sở hữu những “ưu đãi” từ thiên nhiên, như hệ thống dày đặc các sông, ngòi, đập và núi lửa, cùng lượng mưa bình quân đứng thứ tư thế giới, Costa Rica có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển năng lượng tái tạo. Chính phủ Costa Rica cho biết, trong 9 tháng đầu năm 2019, nước này đã tạo ra 98,84% năng lượng từ các nguồn thay thế và dự báo có thể đạt mức 99% vào cuối năm 2023. Theo Trung tâm Kiểm soát năng lượng quốc gia Costa Rica, thủy điện giữ tỷ trọng lớn nhất trong các nguồn năng lượng, chiếm 67,5% sản lượng điện cả nước, tiếp đó là các nguồn: gió (17%), địa nhiệt (13,5%), sinh khối và mặt trời (0,84%). Dự kiến, năm 2019 sẽ là năm đầu tiên tỷ lệ sản lượng điện từ các nguồn năng lượng sạch, không phải là thủy điện của quốc gia Trung Mỹ này vượt ngưỡng 30%.

Những chiếc xe điện đang sạc điện tại trạm sạc công cộng ở Costa Rica.

Chính phủ Costa Rica đang đẩy mạnh triển khai Kế hoạch quốc gia về phi carbon hóa giai đoạn 2018-2050. Mục tiêu là xóa bỏ hoàn toàn việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch vào năm 2050 và đẩy mạnh sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như một hành động cụ thể, nhằm góp phần vào nỗ lực chung của toàn cầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Tổng thống Costa Rica nhấn mạnh, phi carbon hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất đối với trái đất ngày nay và Costa Rica đang phấn đấu trở thành một trong những quốc gia đầu tiên hoàn thành mục tiêu này.

Costa Rica nỗ lực phi carbon hóa không chỉ về năng lượng. Cũng giống nhiều nước khác, phương tiện giao thông là nguồn phát thải lớn nhất ở Costa Rica. Theo kế hoạch của chính quyền San José, 70% xe buýt và taxi hoạt động tại Costa Rica vào năm 2035 sẽ không phát khí thải. Đến năm 2050, quốc gia Trung Mỹ phấn đấu có hệ thống giao thông công cộng xanh, sạch, thay thế toàn bộ các phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch hiện tại, gồm 1,5 triệu ô-tô, xe máy, xe tải, xe khách bằng những phương tiện tương đương chạy bằng điện. Chính phủ Costa Rica hoàn thành 34 trạm sạc siêu tốc cho ô-tô điện trong năm 2019, hình thành nên mạng lưới trên cả nước và tiếp tục mở rộng trong các năm tiếp theo. Chỉ trong vòng 20 phút, các lái xe có thể sạc được tới 80% ắc quy ô-tô tại các trạm sạc thế hệ mới này. Bảo đảm an ninh năng lượng sẽ là giải pháp tốt nhất để không bị ảnh hưởng bởi giá dầu, trong khi hệ thống giao thông vẫn giữ được không khí sạch sẽ và bảo vệ sự đa dạng sinh học. Bên cạnh năng lượng “xanh”, Costa Rica còn nổi tiếng bởi sự phát triển mạnh mẽ của loại hình du lịch sinh thái với hệ động thực vật đa dạng. Là một trong những mũi nhọn kinh tế, ngành “công nghiệp không khói” chiếm hơn 8% tổng sản phẩm quốc nội Costa Rica. Phần lớn trong số 3 triệu khách quốc tế tới Costa Rica mỗi năm đều tham quan các khu bảo tồn và vườn quốc gia. Chính quyền phát động Chiến lược quốc gia về chuyển đổi kỹ thuật số nhằm mở rộng dịch vụ internet tại các điểm công cộng, góp phần cải thiện điều kiện cơ sở hạ tầng các vườn quốc gia. Các công viên quốc gia được trang bị tiện ích từ internet miễn phí, giúp du khách vừa dễ dàng tiếp cận công nghệ, vừa có trải nghiệm độc đáo khi tận hưởng kỳ nghỉ giữa thiên nhiên.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi chính sách năng lượng diễn ra không mấy dễ dàng. Giá thành những dịch vụ gắn với năng lượng sạch vẫn còn cao, thời gian hoàn vốn cho các khoản đầu tư quá lớn có thể kéo dài trong nhiều thế kỷ đối với quốc gia nhỏ và đứng thứ 50 thế giới về GDP như Costa Rica. Song, với những lợi ích thiết thực cho hiện tại và cả tương lai, đất nước Trung Mỹ “nhỏ bé nhưng táo bạo” này, theo cách gọi của Tổng thống Rodrigo Chaves Robles, đang cho thế giới thấy rõ quyết tâm trở thành một “nền kinh tế xanh”, hiện đại, hướng tới những lợi ích lâu dài của người dân

Quốc gia hạnh phúc nhất thế giới

Costa Rica còn tự hào đứng đầu bảng xếp hạng Chỉ số hành tinh hạnh phúc (HPI) trong giai đoạn 2016 - 2020 do tổ chức New Economics Foundation vừa công bố. New Economics Foundation là tổ chức nghiên cứu kinh tế xã hội có trụ sở chính tại Vương quốc Anh. HPI được tính dựa trên 4 chỉ số thành phần: mức độ hài lòng với cuộc sống, tuổi thọ trung bình, chênh lệch thu nhập, dấu chân sinh thái. Chỉ số HPI được công bố 4 năm một lần từ năm 2006 và đây là lần thứ ba, Costa Rica nằm trong top đầu những quốc gia hạnh phúc nhất thế



giới, (trong bảng xếp hạng lần này, Việt Nam là quốc gia hạnh phúc hàng đầu châu Á và thứ 5 thế giới).

Một đứa trẻ lớn lên ở vùng nông thôn Costa Rica được tận hưởng cảnh quan đa dạng và xinh đẹp. Bên cạnh năng lượng xanh, Costa Rica phát triển mạnh mẽ du lịch sinh thái với hệ thống động thực vật phong phú, trở thành điểm đến yên bình và thư giãn. Việc bảo tồn vùng đất có rừng mưa nhiệt đới không phải là thành tựu duy nhất của Costa Rica.

Chính phủ của quốc gia nhỏ bé với dân số 5 triệu người này đảm bảo mọi công dân được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giáo dục chất lượng cao, bao gồm cả miễn phí đến bậc đại học và chế độ an sinh xã hội, đồng thời tích cực thúc đẩy hòa bình trên thế giới. Theo thống kê, GDP bình quân đầu người của Costa Rica đạt khoảng 12.000 USD vào năm 2020. Tuy nhiên, Saamah Abdallah - nhà nghiên cứu của New Economics Foundation nói rằng, dù có mức thu nhập trung bình, Costa Rica vẫn là quốc gia hạnh phúc bởi một phần nhờ vào mạng lưới xã hội mạnh mẽ và vững chắc gồm bạn bè, gia đình và cộng đồng. Cảnh đó, người dân Costa Rica có tuổi thọ trung bình khá cao: 79,1.

Bán đảo Nicoya của Costa Rica là một trong những khu vực xanh của thế giới – nơi có rất nhiều cư dân sống hơn 100 tuổi. Costa Rica đảm bảo sức khỏe tốt cho công dân của mình ngay cả trước khi họ được sinh ra bằng việc gửi nhân viên y tế đến vùng nông thôn để chăm sóc sản phụ trước khi sinh và tư vấn các bậc cha mẹ cách nuôi dạy những đứa trẻ khỏe mạnh. Costa Rica cũng đi tiên phong trong kỹ thuật quản lý đất đai, tái trồng rừng và các giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch. Vào năm 1996, Costa Rica ban hành chương trình chi trả dịch vụ môi trường (PES). Trong đó, các nhà nhập khẩu dầu, nhà máy đóng chai và xử lý nước thải phải đóng thuế này, trong khi các doanh nghiệp khác tự nguyện đóng góp kinh phí bù đắp cho việc phát thải khí CO₂. Số tiền trên được sử dụng để trả cho người dân địa phương bảo vệ cây cối, nguồn nước và đất đai nơi họ sinh sống, không khai thác gỗ trái phép.

Một chương trình trồng cây do Liên hiệp quốc tài trợ bắt đầu vào năm 2007 giúp hơn một nửa lãnh thổ của Costa Rica được bao phủ bởi rừng nhiệt đới. Costa Rica cũng đầu tư mạnh vào các nguồn năng lượng tái tạo như thủy điện, gió và địa nhiệt, hiện cung cấp 98% năng lượng cho đất nước này. Thành công ấn tượng trên khiến Costa Rica cam kết sẽ trở thành quốc gia trung hòa các-bon (CO₂) vào năm nay. Với việc phát triển kinh tế dựa trên các nguồn lực xanh, Costa Rica tiếp tục là hình mẫu phát triển lý tưởng, trong bối cảnh thế giới đối mặt những thách thức cấp bách về môi trường.

Để tạo ra một loại hình bền vững liên kết cơ bản sự phát triển của con người, môi trường và xã hội, tất cả chính sách, khoa học, giáo dục và hoạt động của công dân phải kết hợp với

nhau, tác động và cải thiện trực tiếp cuộc sống của người dân. Đó cũng là cách Costa Rica định nghĩa về hạnh phúc.

Ngày 26/6/2023, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết đã thông qua các khoản vay và giải ngân với trị giá khoảng 519 triệu USD cho Costa Rica để nước này triển khai chương trình cải cách kinh tế, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Trong đó, khoảng 274 triệu USD sẽ được phân bổ cho chương trình cải cách kinh tế của quốc gia Trung Mỹ này.

Đây là một phần giải ngân của gói hỗ trợ kinh tế trị giá hơn 1 tỷ USD mà IMF đã thông qua trước đó nhằm giúp chính phủ Costa Rica củng cố nền kinh tế.

245 triệu USD còn lại được dành cho chương trình phát triển bền vững và khả năng phục hồi của nền kinh tế.

Theo đánh giá của Phó Giám đốc điều hành IMF Kenji Okamura, Costa Rica đã đạt được các mục tiêu tài khóa ở mức đáng kể, nhưng cần thận trọng duy trì các chính sách ứng phó trước các nguy cơ lạm phát có thể xảy ra trong tương lai.

IMF dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Costa Rica trong năm 2023 sẽ đạt khoảng 3% và tăng nhẹ lên mức 3,2% trong năm 2024./.

Thị trường xuất nhập khẩu của Costa Rica

Tổng kim ngạch xuất khẩu của Costa Rica năm 2022 đạt 15,319 tỉ USD, tăng 6,8% so với năm 2021 (kim ngạch 14,345 tỉ USD). Thị trường xuất khẩu hàng đầu của Costa Rica là Hoa Kỳ, với kim ngạch đạt 6,703 tỉ USD năm 2022, kế tiếp là Hà Lan, với kim ngạch đạt 1,183 tỉ USD, thị trường xuất khẩu đứng thứ 3 là Guatemala, đạt kim ngạch 815 triệu USD

Các thị trường xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu của Costa Rica vào các thị trường

(đơn vị: ngàn USD)

STT	Quốc gia	Giá trị xuất khẩu 2018	Giá trị xuất khẩu 2019	Giá trị xuất khẩu 2020	Giá trị xuất khẩu 2021	Giá trị xuất khẩu 2022
	Tổng	11.255.809	11.452.817	11.625.662	14.345.396	15.319.907
1	Hoa Kỳ	4.623.064	4.848.391	5.056.715	6.268.980	6.703.450
2	Hà Lan	679.001	720.813	895.905	1.036.716	1.183.244
3	Guatemala	570.942	595.428	596.435	701.070	815.132
4	Bỉ	675.369	706.370	613.658	748.487	792.444
5	Nicaragua	481.189	453.334	461.343	579.915	593.427
6	Panama	580.684	591.618	485.342	582.802	588.408
7	Honduras	394185	394847	371709	478311	517.326
8	El Salvador	295.756	309.335	313.292	366.919	385.793

9	Mexico	284.998	225.731	254.229	355.288	348.301
10	Trung Quốc	198.688	122.060	182.566	308.631	344.411
11	Cộng hoà Dominican	242.284	233.785	231.487	313.840	341.997
12	Nhật Bản	240.770	243.810	258.154	258.321	255.573
13	Anh	202.704	222.184	231.287	230.509	225.044
14	Tây Ban Nha	176.618	175.965	179.119	211.241	208.420
15	Ý	178.734	165.060	152.655	177.377	160.735
16	Germany	128.820	167.648	116.687	143.746	129.877
17	Peru	20.662	17.260	49.498	90.527	94.472
18	Colombia	55.755	62.297	62.621	91.750	93.011
19	Ireland	88.800	79.588	68.002	87.265	89.553

(Nguồn: Trademap 2023)

Các thị trường nhập khẩu

Năm 2022, kim ngạch nhập khẩu của Costa Rica đạt 21,143 tỉ USD, tăng 14,72% so với mức 18,430 tỉ USD của năm 2021. Quốc gia xuất khẩu hàng vào Costa Rica cũng là Hoa Kỳ, đạt kim ngạch 8,298 tỉ USD, kế tiếp là Trung Quốc, đạt giá trị xuất khẩu 3,186 tỉ USD, Mexico là quốc gia đứng thứ 3, với kim ngạch đạt 1,318 tỉ USD

Kim ngạch nhập khẩu vào Costa Rica từ các thị trường

(đơn vị: ngàn USD)

STT	Quốc gia	Giá trị nhập khẩu 2018	Giá trị nhập khẩu 2019	Giá trị nhập khẩu 2020	Giá trị nhập khẩu 2021	Giá trị nhập khẩu 2022
	Tổng	16.566.308	16.108.703	14.456.986	18.430.776	21.143.801
1	Hoa Kỳ	6.476.111	6.190.371	5.401.453	6.957.238	8.198.697
2	Trung Quốc	2.271.149	2.123.512	2.091.009	2.937.921	3.186.227
3	Mexico	1.166.907	1.087.646	976.557	1.183.216	1.318.375
4	Guatemala	415.226	398.644	408.059	500.399	570.177
5	Brazil	349.801	348.364	305.762	408.689	546.889
6	Đức	414.752	384.582	382.556	417.410	498.932
7	Nhật Bản	372.114	353.553	303.089	369.048	434.236
8	Colombia	307.672	318.161	281.634	342.335	408.511
9	Tây Ban Nha	259.689	258.465	248.950	353.552	376.269
10	Chi-lê	279.287	198.994	201.647	274.168	356.621
11	El Salvador	242.259	232.323	205.197	240.209	277.575
12	Canada	154.424	160.066	171.758	198.629	254.906
13	Hàn Quốc	189.183	165.984	147.005	225.835	244.281
14	Panama	219.766	200.256	195.200	221.105	235.053
15	Ấn Độ	177.250	175.769	151.856	193.370	233.667

(Nguồn: Trademap 2023)

Kim ngạch xuất nhập khẩu của Costa Rica

Tổng kim ngạch xuất khẩu của Costa Rica năm 2022 đạt 15,319 tỉ USD, tăng 6,8% so với năm 2021 (kim ngạch 14,345 tỉ USD). Trong đó, các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu hàng đầu là thiết bị đo lường, quang học, máy ảnh... với kim ngạch là 5,737 tỉ USD, kế đến là sản phẩm trái cây và các hạt ăn được đạt kim ngạch xuất khẩu 2,228 tỉ USD. Đứng thứ 3 trong xuất khẩu của quốc gia này là máy móc, thiết bị điện đạt kim ngạch 655,228 triệu USD.

Kim ngạch xuất khẩu của Costa Rica

(đơn vị: ngàn USD)

HS	Sản phẩm	Giá trị xuất khẩu 2018	Giá trị xuất khẩu 2019	Giá trị xuất khẩu 2020	Giá trị xuất khẩu in 2021	Giá trị xuất khẩu 2022
	TỔNG	11.255.809	11.452.817	11.625.662	14.345.396	15.319.907
'90	Quang học, máy ảnh, thiết bị đo lường, kiểm tra chính xác, y tế hoặc phẫu thuật	3.284.132	3.650.043	3.926.733	5.183.764	5.737.157
'08	Trái cây và các loại hạt ăn được; vỏ trái cây họ cam quýt hoặc dưa...	2.243.248	2.159.023	2.174.539	2.317.070	2.228.445
'85	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi âm và tái tạo âm thanh; tivi..	518.645	471.593	428.842	614.985	655.228
'39	Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo	367.070	378.905	354.485	446.930	466.102
'20	Các chế phẩm từ rau quả, quả hạch hoặc các bộ phận khác của cây.	374.947	334.588	346.880	412.732	442.724
'09	Cà phê, trà, mate và gia vị	326.223	285.592	340.531	341.218	381.952
'40	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	285.497	270.324	226.003	295.572	329.527
'30	Dược phẩm	316.019	324.964	381.100	317.552	327.143
'15	Mỡ và dầu động vật	179.685	147.640	192.264	300.901	322.532
'72	Sắt và thép	172.827	151.528	137.912	295.582	258.415
'07	Rau ăn được và một số rễ củ	160.520	172.185	170.006	183.598	198.828
'96	Các mặt hàng khác	157.730	162.005	131.416	162.760	179.654
'73	Các sản phẩm bằng sắt thép	107.995	98.257	90.800	165.133	166.753
'38	Các sản phẩm hoá chất khác	116174	107109	116420	137.313	164.548
'19	Các chế phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột hoặc sữa; sản phẩm bánh ngọt.	126.140	128.979	139.311	140.483	163.005
'48	Giấy và bìa; các sản phẩm bằng bột giấy, giấy và bìa	84.753	94.687	85.308	112.671	162.532
'02	Thịt và nội tạng ăn được.	75.323	114.357	126.434	159.513	162.368
'06	Cây trồng và các loại cây trồng khác; củ, rễ và các loại tương tự; hoa và các loại lá trang trí..	130.321	132.974	119.716	160.359	153.733
'17	Đường và bánh kẹo ngọt	104.536	92.309	99.182	119.931	130.925
'32	Chất chiết xuất thuộc da và nhuộm; tannin và các dẫn xuất của	88.743	91.549	89.863	110.688	124.244

	chúng; thuốc nhuộm, bột màu các chất tạo màu khác					
'70	Thuỷ tinh và vật dụng bằng thuỷ tinh	112.261	106.643	66.610	109.606	118.506
'04	Sản phẩm từ sữa; trứng chim; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được có nguồn gốc động vật;	147.832	158.533	144.564	131.140	115.357
'22	Đồ uống, rượu mạnh, giấm	81.248	81.495	74.635	100.442	98.390

(Nguồn: Trademap 2023)

Theo dữ liệu từ tổ chức thương mại quốc tế ITC, trên trang trademap, năm 2022, kim ngạch nhập khẩu của Costa Rica đạt 21,143 tỉ USD, tăng 14,72% so với mức 18,430 tỉ USD của năm 2021. Các mặt hàng nhập khẩu chính của Costa Rica là nhiên liệu khoáng (xăng, dầu, khoáng sản...) dẫn đầu với kim ngạch nhập khẩu năm 2022 là 2,692 tỉ USD, đứng thứ 2 là máy móc, thiết bị điện và linh kiện đạt kim ngạch 1,830 tỉ USD, đứng thứ 3 là nồi hơi, máy móc cơ khí đạt 1,821 tỉ USD. Nhóm sản phẩm nhập khẩu đứng thứ 4 là nhựa và sản phẩm chất dẻo đạt kim ngạch 1,665 tỉ USD.

Kim ngạch nhập khẩu của Costa Rica từ các nước

(đơn vị: ngàn USD)

HS	Sản phẩm	Giá trị nhập khẩu 2018	Giá trị nhập khẩu 2019	Giá trị nhập khẩu 2020	Giá trị nhập khẩu 2021	Giá trị nhập khẩu 2022
	Tổng	16.566.308	16.108.703	14.456.986	18.430.776	21.143.801
'27	Nhiên liệu khoáng, dầu hoả và các sản phẩm chưng cất, chất bitun, khoáng sản...	1.717.096	1.689.750	936.743	1.706.347	2.692.920
'85	Máy móc, thiết bị điện và linh kiện, máy ghi âm, tivi	1.693.996	1.630.330	1.430.391	1.723.706	1.830.345
'84	Nồi hơi, máy móc thiết bị cơ khí và các bộ phận của chúng	1.497.413	1.338.211	1.385.891	1.586.301	1.821.265
'39	Nhựa và sản phẩm chất dẻo	1.336.725	1.394.007	1.220.756	1.571.533	1.665.440
'87	Các phương tiện không phải đầu máy xe lửa hoặc xe điện, các phụ tùng của chúng	1.127.102	957.423	693.084	954.649	1.156.893
'90	Quang học, máy ảnh, thiết bị đo lường, kiểm tra chính xác, y tế hoặc phẫu thuật	614.855	794.028	915.549	980.234	1.041.808
'30	Dược phẩm	776.942	818.632	845.922	905.027	1.028.253
'48	Giấy và bìa; các sản phẩm bằng bột giấy từ giấy và bìa	683.691	655.048	589.796	732.614	907.323
'72	Sắt và thép	634.998	489.333	458.578	912.564	883.476
'10	Ngũ cốc	320.426	341.150	355.298	490.249	502.556
'73	Các sản phẩm bằng sắt và thép	444.403	487.870	376.462	482.942	486.645
'31	Phân bón	173.749	168.545	158.434	207.821	336.270
'94	Đồ nội thất; giường, nệm, khung nệm, nệm và các đồ nội thất	243.606	237.367	219.335	286.197	294.796
'29	Hoá chất hữu cơ	188.101	166.751	164.428	223.075	285.727

'40	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	234.670	226.275	188.491	288.422	275.229
'33	Tinh dầu và chất nhựa; nước hoa, mỹ phẩm hoặc chế phẩm vệ sinh.	227.120	232.589	216.009	255.747	274.113
'12	Hạt có dầu và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt, quả; công nghiệp và y học	157.928	123.889	148.393	207.221	213.589
'22	Đồ uống, rượu mạnh và giấm	135.268	140.772	126.562	174.505	213.071
'34	Xà phòng, chất hữu cơ hoạt động bề mặt, chất tẩy rửa, chất bôi trơn...	148.901	153.708	161.484	178.127	199.273
'76	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm	129.674	126.996	106.041	153.158	197.833



Chương 3: Thương mại song phương Việt Nam – Costa Rica

Thị trường tiềm năng

Ngày 24/04/1976, nước CHXHCN Việt Nam và nước Cộng hòa Costa Rica đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Dù địa lý xa xôi, mối quan hệ truyền thống gần nửa thế kỷ giữa Việt Nam và Costa Rica liên tục được củng cố và không ngừng phát triển.

Tiềm năng thương mại song phương giữa hai quốc gia còn rất lớn. Hai quốc gia đang trong quá trình đàm phán các thỏa thuận hợp tác song phương, nhất là trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư; xem xét khả năng nghiên cứu mở rộng hợp tác hai nước trong một số lĩnh vực như: Ứng phó với biến đổi khí hậu, nông nghiệp, năng lượng xanh, hàng hải, khuyến khích du lịch và giao lưu nhân dân.

Về các vấn đề quốc tế và khu vực, hai Bộ trưởng cũng nhất trí tiếp tục phối hợp quan điểm và ủng hộ lẫn nhau tại Liên hợp quốc cũng như tại các diễn đàn đa phương và liên khu vực, trong đó có Diễn đàn hợp tác Đông Á - Mỹ Latinh (FEALAC).

Việt Nam đánh giá cao và hoan nghênh Costa Rica tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với khu vực thông qua các thể chế như: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Kim ngạch thương mại Việt Nam – Costa Rica

Việt Nam đứng thứ 18 trong các quốc gia xuất khẩu vào thị trường Costa Rica với kim ngạch đạt 182,444 triệu USD, Việt Nam cũng là quốc gia đứng thứ 48 trong các quốc gia nhập khẩu hàng hoá từ Costa Rica với kim ngạch nhập khẩu năm 2022 chỉ 15,3 triệu USD

Kim ngạch Việt Nam xuất khẩu sang Costa Rica

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Costa Rica đạt mức 182,441 triệu USD, tăng 1,7% so với kim ngạch 179,368 triệu USD của năm 2021.

Năm 2022, các nhóm mặt hàng Việt Nam xuất sang Costa Rica là hàng tiêu dùng, máy móc. Đứng đầu là thiết bị điện, linh kiện, tivi... với giá trị kim ngạch đạt 103,194 triệu USD, đứng thứ 2 là nhôm và các sản phẩm nhôm với giá trị kim ngạch đạt 20,373 triệu USD, đứng thứ 3 là nồi hơi, máy móc thiết bị cơ khí đạt kim ngạch 10,930 triệu USD. Ngoài ra Việt Nam còn xuất qua Costa Rica hàng trăm mặt hàng tiêu dùng khác như giày dép, mặt hàng may mặc, nội thất, cao su và sản phẩm cao su... mỗi nhóm kim ngạch vài triệu USD. Nhóm thực phẩm, thủy sản cũng có nhiều mặt hàng Việt Nam xuất khẩu như cà phê, trái cây, rau củ quả, ... mỗi nhóm có kim ngạch vài triệu đến vài trăm ngàn USD. Các mặt hàng xuất khẩu sang Costa Rica rất đa dạng, tuy nhiên giá trị kim ngạch vẫn chưa cao và tương xứng với nhu cầu của 2 quốc gia.



Bảng sau, chi tiết cụ thể giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Costa Rica từ năm 2020 đến 2022.

Kim ngạch xuất khẩu Việt Nam sang Costa Rica
(đơn vị: ngàn USD)

HS	Sản phẩm	Việt Nam xuất khẩu sang Costa Rica		
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
	Tổng	117.635	179.368	182.411
'85	Máy móc, thiết bị điện và linh kiện, máy ghi âm, tivi	69.291	104.738	103.194
'76	Nhôm và các sản phẩm bằng nhôm	5.532	14.729	20.373
'84	Nồi hơi, máy móc thiết bị cơ khí và các bộ phận của chúng	6.346	15.687	10.930
'64	Giày dép, ghê và sản phẩm tương tự,	7.251	8.866	8.824
'62	Các mặt hàng may mặc, phụ kiện quần áo, không dệt kim hoặc móc	3.641	4.460	5.264
'61	Các mặt hàng may mặc, phụ kiện quần áo, dệt kim hoặc móc	2.575	4.486	4.644
'94	Đồ nội thất; giường, nệm, khung nệm, nệm và các đồ nội thất	3.254	4.119	4.540
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	3.794	3.799	4.175
'40	Cao su và sản phẩm từ cao su	3.285	4.375	3.154
'90	Quang học, máy ảnh, thiết bị đo lường, kiểm tra chính xác, y tế hoặc phẫu thuật	1.677	624	2.287
'95	Đồ chơi, trò chơi và dụng cụ thể thao; các bộ phận và linh kiện của chúng	885	1.785	2.213
'59	Các loại vải dệt đã được ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp; các mặt hàng dệt	1.032	173	1.889
'54	Sợi nhân tạo, các dạng tương tự từ vật liệu dệt nhân tạo	25	145	1.786
'08	Trái cây và các loại hạt ăn được; vỏ trái cây họ cam quýt hoặc dứa..	1.538	1.405	1.667
'39	Nhựa và các sản phẩm từ chất dẻo	2.884	3.446	946
'09	Cà phê, trà, maté và gia vị	389	420	504
'20	Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các bộ phận khác của cây	192	284	477
'87	Các phương tiện không phải đầu máy xe lửa hoặc điện, các bộ phận và phụ tùng của chúng	421	795	434
'42	Các sản phẩm bằng da; yên ngựa và dây nịt; hàng du lịch, túi xách và các loại đồ đựng tương tự;...	405	560	429
'82	Dụng cụ, đồ nghề, dao kéo, thìa và nĩa bằng kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng bằng kim loại cơ bản...	170	208	407
'73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	594	925	397
'65	Mũ đội đầu và các bộ phận của chúng	114	260	316
'12	Hạt có dầu và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt, quả; công nghiệp và y học	133	115	276

'32	Chất chiết xuất thuộc da hoặc nhuộm; tannin và các dẫn xuất của chúng; thuốc nhuộm, bột màu và các chất tạo màu khác	35	126	262
'29	Hoá chất hữu cơ	0	0	259
'55	Sợi xơ nhân tạo	73	98	242
'30	Dược phẩm	0	75	160
'16	Các chế phẩm từ thịt, cá, động vật giáp xác, động vật thân mềm, hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác...	119	109	151
'48	Giấy và bìa; các sản phẩm bằng bột giấy từ giấy và bìa	242	240	117
'56	Mền xơ, ni và các sản phẩm không dệt; sợi đặc biệt; dây xe, chảo, dây thừng và cáp cùng các sản phẩm của chúng...	140	166	115

(Nguồn: Trademap 2023)

Kim ngạch Việt Nam nhập khẩu từ Costa Rica

Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Costa Rica rất thấp so với kim ngạch xuất khẩu, chỉ đạt mức 15,300 triệu USD, tăng 20% so với kim ngạch 12,716 triệu USD của năm 2021.

Các nhóm mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Costa Rica cũng tập trung vào nhóm máy móc thiết bị nhưng giá trị kim ngạch cũng không cao. Cụ thể đứng đầu là nhóm thiết bị quang học, máy ảnh, thiết bị đo lường trong y tế..đạt kim ngạch nhập khẩu là 8,572 triệu USD, kế tiếp là máy móc, thiết bị điện có kim ngạch nhập khẩu là 2,892 triệu USD, đứng thứ 3 là gỗ và sản phẩm gỗ, với kim ngạch nhập khẩu là 1,7 triệu USD

Kim ngạch nhập khẩu từ Costa Rica (đơn vị: ngàn USD)

HS	Sản phẩm	Việt Nam nhập khẩu từ Costa Rica		
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
	Tổng	6.628	12.716	15.300
'90	Quang học, máy ảnh, thiết bị đo lường, kiểm tra chính xác, y tế hoặc phẫu thuật	2.120	2.579	8.572
'85	Máy móc, thiết bị điện và linh kiện, máy ghi âm, tivi	1.011	2.939	2.892
'44	Gỗ và các sản phẩm bằng gỗ; than gỗ	1.814	4.663	1.774
'47	Bột giấy từ gỗ hoặc từ vật liệu sợi xenlulo khác; giấy thu hồi (phế liệu)...	283	694	952
'73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	0	521	640
'72	Sắt và thép	0	648	124
'39	Nhựa và các sản phẩm bằng chất dẻo	4	58	95
'20	Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các bộ phận khác của cây	0	67	84

'84	Nồi hơi, máy móc thiết bị cơ khí và các bộ phận của chúng	10	418	58
'35	Chất albuminoid, tinh bột biến tính; keo; enzym...	21	38	29
'24	Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá đã chế biến; các sản phẩm có hoặc không chứa niconin...	0	0	21
'41	Da sống và da thuộc...	4	40	15
'82	Dụng cụ, đồ nghề, dao kéo, thìa và nĩa bằng kim loại cơ bản; các bộ phận của chúng bằng kim loại cơ bản...	0	0	15
'09	Cà phê, trà, maté và gia vị	347	0	6
'40	Cao su và sản phẩm từ cao su	29	17	5

(Nguồn: Trademap 2023)

Chương 4: Môi trường đầu tư

Môi trường đầu tư vào Costa Rica

Sự ổn định về kinh tế, chính trị và xã hội của Costa Rica là một trong những đặc điểm nổi bật của đất nước trong suốt toàn bộ lịch sử đương đại của họ và là một trong những thế mạnh quan trọng nhất điều đó đã giúp quốc gia đạt được thành công lớn trong việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Chính phủ đã thành lập các Khu Thương mại Tự do theo luật số 7210 (được gọi là “Luật Khu vực Thương mại Tự do”). Các ưu đãi tài chính, bao gồm miễn 100% hầu như tất cả các loại thuế và tài chính của Chính phủ để đào tạo nhân viên, dành cho các công ty tuân thủ yêu cầu về đầu tư và việc làm được quy định trong Luật.

Ngoài ra, còn có những lĩnh vực đặc thù khác như du lịch, lâm nghiệp được chính phủ khuyến khích thông qua luật ưu đãi thuế. Các lĩnh vực này được xác định ngắn gọn trong phần Hệ thống Thuế.

Costa Rica là nền dân chủ liên tục lâu đời nhất ở Mỹ Latinh và là thành viên mới nhất của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), với khuôn khổ thể chế chính phủ được thiết lập và nền kinh tế thu nhập trung bình cao đa dạng. Lực lượng lao động được đào tạo tốt của đất nước, mức độ tham nhũng tương đối thấp, vị trí địa lý, điều kiện sống, ban xúc tiến đầu tư năng động và các ưu đãi khu thương mại tự do hấp dẫn đều hấp dẫn các nhà đầu tư. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào năm 2022 theo ước tính của Ngân hàng Trung ương Costa Rica là 3,045 tỷ USD, tương đương 4,45% GDP, trong đó Hoa Kỳ chiếm 2,23 tỷ USD (73% tổng vốn FDI). Costa Rica ghi nhận mức tăng trưởng GDP 4,3% vào năm 2022 khi nước này phục hồi sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Costa Rica đã đạt được thành công đáng kể trong hai thập kỷ qua trong việc thiết lập và thúc đẩy hệ sinh thái gồm các công ty công nghệ định hướng xuất khẩu, nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ đầu vào, các tổ chức công và trường đại học liên kết cũng như lực lượng lao động được đào tạo và có kinh nghiệm.

Một sự chuyển đổi tương tự cũng diễn ra trong lĩnh vực du lịch, với rất nhiều doanh nghiệp nhỏ mô nhỏ hơn xử lý lượng khách du lịch ngày càng háo hức đến thăm bất chấp giá cả tương đối cao của Costa Rica. Costa Rica may mắn gặp đôi ở chỗ hai lĩnh vực này hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực vì cả hai đều yêu cầu và khuyến khích sự thông thạo tiếng Anh, sự cởi mở với cộng đồng toàn cầu cũng như tính hiệu quả và hiệu quả của chính phủ Costa Rica. Nền kinh tế tiếp tục mở rộng trong thời kỳ đại dịch, trong khi ngành du lịch suy giảm và đang phục hồi. Tổng số lượng khách du lịch năm 2022 là 2.349.537, cao hơn gấp đôi so với mức



thấp nhất của đại dịch năm 2020 là 1.011.912 nhưng vẫn chỉ bằng 75% so với mức cao trước đại dịch năm 2019.

Hệ thống Ngân hàng

Ngân hàng trung ương: Ngân hàng Trung ương Costa Rica (Banco Central de Costa Rica BCCR) được thành lập vào ngày 23 tháng 4 năm 1953 và hiện được điều chỉnh bởi Luật số 7558 ngày 3 tháng 11 năm 1995. Ngân hàng Trung ương là một tổ chức độc lập chịu trách nhiệm đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế, an ninh và ổn định giá cả của Costa Rica. Ngoài ra, nó có nhiệm vụ duy trì sự ổn định bên trong và bên ngoài của đồng tiền quốc gia và đảm bảo chuyển đổi nó sang các loại tiền tệ khác.

Ngân hàng thương mại: Cơ quan Giám sát các Tổ chức Tài chính (Superintendencia General de Entidades Financieras SUGEF), là cơ quan chịu trách nhiệm đảm bảo sự ổn định, vững chắc và hoạt động hiệu quả của hệ thống tài chính quốc gia bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý và quy định cũng như các quy định, hướng dẫn và phán quyết. do chính tổ chức ban hành, bảo vệ lợi ích chung. SUGEF giám sát hoạt động và hoạt động của các đơn vị dưới sự kiểm soát của nó và hoạt động của các đơn vị được BCCR ủy quyền tham gia vào thị trường hối đoái. Cơ quan này ban hành các quy định chung để thiết lập các hoạt động ngân hàng lành mạnh, ban hành các hướng dẫn mà cần thiết để thúc đẩy sự ổn định, khả năng thanh toán và minh bạch trong hoạt động của các đơn vị được giám sát và thiết lập các loại hình trung gian tài chính về loại hình, quy mô. và mức độ rủi ro.

Khung pháp lý áp dụng cho lĩnh vực này rất rộng. Một số luật điều chỉnh hoạt động này là: Luật tổ chức của hệ thống ngân hàng quốc gia, Quy định về hệ thống ngân hàng phục vụ phát triển, Luật hiện đại hóa hệ thống tài chính của nước Cộng hòa, Luật điều chỉnh các công ty phi ngân hàng; Luật ma túy, chất hướng thần, hợp pháp hóa vốn và tài trợ khủng bố.

Luật Lao động: Yêu cầu của luật lao động và An sinh xã hội

Phí an sinh xã hội/thuế tiền lương dựa trên tiền lương trả cho nhân viên ở Costa Rica.

A. Nghĩa vụ chi phí của người sử dụng lao động với tư cách là người thuê:

1. Luật thuế thu nhập: Theo Luật thuế thu nhập của Costa Rica, người sử dụng lao động có nghĩa vụ khấu trừ thuế thu nhập từ tiền lương đối với tiền lương của người lao động (với tỷ lệ biên trên là 15%) như một phần trong Nghĩa vụ thuế thu nhập của



người đó (người sử dụng lao động). Số tiền giữ lại phải được kê khai và nộp cho Cơ quan Thuế trong vòng 15 ngày đầu tiên của tháng ngay sau thời điểm trả lương.

Vì mục đích của tờ khai thuế thu nhập cuối năm của công ty, số tiền được trả dưới dạng tiền lương có thể được coi là chi phí được khấu trừ, miễn là tất cả các nghĩa vụ đóng góp an sinh xã hội và thuế thu nhập tiền lương đã được thực hiện hợp lệ.

Tỷ lệ phần trăm thuế khấu trừ thay đổi tùy theo mức lương trả cho người lao động, theo thang lũy tiến sau:

Dưới mức 799.000 CRC	Miễn
Vượt quá mức 799.000 CRC đến dưới 1.199.000 CRC	10%
Vượt mức 1.181.000 CRC	15%

2. Chi phí xã hội: Luật lao động của Costa Rica đưa ra khái niệm Chi phí xã hội, thường được gọi bằng ngôn ngữ địa phương là “Cargas sociales” như một loạt các mục bao gồm tất cả nhu cầu an sinh xã hội của nhân viên, chi phí này do cả người lao động và người sử dụng lao động chi trả. Số tiền mà người lao động trả sẽ được người sử dụng lao động giữ lại từ tiền lương của anh ta (theo cách tương tự như thuế thu nhập được mô tả ở trên) và sau đó được chuyển vào Quỹ An sinh Xã hội của Costa Rica: “Caja Costarrilence del Seguro Social” (C.C.S.S.).

Tỷ lệ phần trăm chi phí này mà người lao động phải trả và được người sử dụng lao động giữ lại là 9,84% tiền lương của người lao động và bao gồm các loại sau:

Phí xã hội	Tỷ lệ phần trăm chi trả bởi người lao động
Chăm sóc sức khỏe và thai sản	5,50%
Tuổi già, tàn tật và tử tuất	3,34%
Đóng góp Ngân hàng Nhân dân và phát triển cộng đồng	1,00%
Tổng	9.84%

B. Nghĩa vụ chi phí trực tiếp của người sử dụng lao động:

1. Chi phí xã hội: Như đã đề cập trước đó, chi phí xã hội do cả người sử dụng lao động và người lao động phải trả. Khác với phần của người lao động, trong đó người sử dụng lao động đóng vai trò là người giữ lại nghiêm ngặt, phần tương ứng với phần của người sử dụng lao động phải được trả trực tiếp tại bất kỳ ngân hàng nhà nước nào (có bốn ngân hàng trong số đó) và cộng thêm 26,33% tiền lương của người lao động và chứa các mục sau:

Phí xã hội	Phần % phải trả bởi người sử dụng lao động
Quyền lợi và sức khoẻ thai sản	9,25%
Tuổi già, tàn tật và tử tuất	5,08%
Trợ cấp gia đình	5,00%
INA	2,00%
Đóng góp Ngân hàng Nhân dân và phát triển cộng đồng	0,50%
IMAS	0,50%
Luật bảo vệ người lao động (có hiệu lực từ tháng 3.2001	3%
INS	1%
Tổng	26,33%

(INA, IMAS, INS: các tổ chức Chính phủ)

C. Hệ thống thuế:

Hiến pháp Costa Rica quy định rằng Quốc hội được trao quyền đánh thuế. Các khoản thuế như vậy sẽ được Chính phủ Costa Rica thu và quản lý thông qua Tổng cục Thuế, một cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế suất thuế thu nhập hiện tại là 30%.

Tuy nhiên, luật thiết lập các quy định đặc biệt đối với các công ty nhỏ có tổng thu nhập không vượt quá 106.835.000 CRC. Đối với hạng mục này sẽ áp dụng mức thuế sau: 10% đối với các công ty có tổng thu nhập lên tới 53.113.000 CRC 20% đối với các công ty có tổng thu nhập lên tới 106.835.000 CRC



Thuế doanh nghiệp: Thuế doanh nghiệp là loại thuế do Nhà nước quy định nhằm tạo nguồn lực cho Bộ An Ninh thực hiện nhiệm vụ của mình cũng như cho Bộ Tư pháp và Hòa bình; và Cơ quan tư pháp nước Cộng hòa tài trợ cho Cơ quan điều tra tư pháp trong sự chú ý của tội phạm có tổ chức.

Thuế này có hiệu lực cho giai đoạn 2012 đến 2015 theo Luật số 9024 ngày 23 tháng 12 năm 2011 và bị đình chỉ theo nghị quyết số 2015-001241 ngày 28 tháng 1 năm 2015 do Phòng Hiến pháp của Tòa án Tư pháp Tối cao ban hành và công bố. trong Bản tin Tư pháp số 234 ngày 02/12/2015 - (Exp. No. 12-016277-0007-CO).

Sau đó, nó được thành lập theo Luật số 9428 Thuế đối với pháp nhân được công bố trong Phạm vi kỹ thuật số số 64 đến La Gaceta N ° 58 ngày 22 tháng 3 năm 2017 và được điều chỉnh từ ngày 1 tháng 9 năm 2017, cùng với quy định được ban hành bởi Nghị định hành pháp số 40417-H đăng trong Digital Scope số 114 đến La Gaceta N°99 ngày 26/5/2017. Tại luật này, điều 18 bãi bỏ Luật số 9024.

Xin lưu ý rằng các khung thuế thu nhập này được điều chỉnh hàng năm, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9. Các khung thuế được liệt kê là dành cho năm học 2016-2017.
